TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 86/2023/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 04 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 140/2023/TLST-VDS ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1996.

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1993.

Địa chỉ cư trú: Thôn B, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Đ kết hôn với chị Vũ Thị Ngọc T trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn vào ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2019 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân: do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Mỗi lần vợ

chồng mâu thuẫn, hai bên không kiềm chế được cảm xúc của mình dẫn đến cãi, chửi nhau. Anh Đ và chị T đã tìm mọi biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Gia đình hai bên cũng đã động viên, khuyên bảo nhưng thực trạng vợ chồng giữa anh, chị không có gì tiến triển. Mâu thuẫn giữa hai bên ngày càng trở nên trầm trọng, không thể khắc phục được. Anh, chị tuy cùng chung sống dưới một mái nhà nhưng vợ chồng bỏ mặc nhau, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống chung giữa anh Đ và chị T không có hạnh phúc. Nay anh Đ và chị T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2] Về nuôi con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Ngọc T đều trình bày: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Vũ An C, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2019 và Trần Phúc Đ, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2021. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận: Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Vũ An C. Giao cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Phúc Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Đ, chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

[3] Về tài sản chung: Anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Ngọc T thống nhất: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Đ, chị T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội .

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Ngọc T thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung: Anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Ngọc T thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Trần Vũ An C, sinh ngày 30 tháng 5 năm 2019. Giao cho anh Trần Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng

con Trần Phúc Đ, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2021. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Đ, chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Văn Đ và chị Vũ Thị Ngọc T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai số 0001929 và Biên lai số 0001930 ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi Cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình (GCNKH số 16/2019 ngày 15/02/2019);
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)